

Số: 08/2023/QĐST-DS

Hiệp Hòa, ngày 07 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1961*

Nơi cư trú: Xóm N, thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang

**Bị đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1971*

(Bà Oanh ủy quyền cho ông Sơn)

Đều cư trú: Xóm Mã Cháy, thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*

Bà Tạ Thị Đ, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Xóm N, thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang

(Bà Đạo ủy quyền cho ông Tám)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nghĩa vụ trả tiền: Ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị O có nghĩa vụ liên đới trả ông Nguyễn Ngọc T và bà Tạ Thị Đ số tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 11/12/2021 đến ngày 27/02/2023 là 1 năm 2 tháng 16 ngày, số tiền 35.752.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 335.752.000 đồng. Thời hạn trả vào ngày 15/3/2023.

-Về án phí dân sự: Ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị O có nghĩa vụ liên đới chịu cả 8.393.800 đồng án phí dân sự

-Ông Nguyễn Ngọc T được miễn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do thuộc đối tượng người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị S